

Bản án số: 113/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/2/2021

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2/- Bà Nguyễn Thị Xuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Gia Phước – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Mộng Điệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 882/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 339/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số Khu phố 4, xã ĐT, huyện Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ liên lạc: Số 531 Nguyễn T, phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin mặt)

Bị đơn: Ông Huỳnh Lưu C, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 9 H, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ liên lạc: Số 376/136 Nguyễn Đ, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông Huỳnh Lưu C tự nguyện chung sống và có làm thủ tục đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08, cấp ngày 14/01/2019.

Từ khi chung sống với nhau đến đầu tháng 9/2020 bà và ông C sống tại số

531 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ tháng 9/2020 đến nay bà và ông C chung sống tại số 376/136 Nguyễn Đ, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, về kinh tế và bất đồng về quan hệ hai bên gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã, thậm chí xô xát nhau. Từ tháng 11/2020 cho đến nay bà và ông C đã sống ly thân, trong quá trình sống ly thân hai bên không thực hiện biện pháp nào để hàn gắn gia đình. Nay bà nhận thấy tình cảm đối với ông C không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H: Có đơn xin vắng mặt.
- Bị đơn ông Huỳnh Lưu C: Vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, nhận thấy các yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Huỳnh Lưu C có nơi cư trú tại Quận 3. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

- Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 18/01/2021, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con không có sự tham gia của bà. Qua đó, bà H xác định: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Huỳnh Lưu C; Về con chung không có; Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt bà H.

- Bị đơn ông Huỳnh Lưu C đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định

đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H:

Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Lưu C tự nguyện chung sống và có làm thủ tục đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08, cấp ngày 14/01/2019. Như vậy, quan hệ hôn nhân của bà H và ông C là hôn nhân hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

[2.1]. Xét yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình chung sống của bà H và ông C có nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, về kinh tế và mâu thuẫn về quan hệ hai bên gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vả lẫn nhau, thậm chí xô xát nhau. Từ tháng 11/2020 cho đến nay bà H và ông C đã sống ly thân, quá trình sống ly thân bà H và ông C không thực hiện biện pháp nào để hàn gắn gia đình. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn ông C.

- Tại kết quả trả lời xác minh của Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 3 trả lời công văn số 1057/TAQ3 ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận 3 về việc xác minh tình trạng mâu thuẫn hôn nhân và gia đình của đương sự có nội dung như sau: “Qua nắm tình hình thì bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Lưu C thường xuyên mâu thuẫn gây gổ nhau, tuy nhiên tại địa phương chưa tiến hành hòa giải lần nào; bà H và ông C không có con chung...”

Xét yêu cầu ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng ngày càng rạn nứt từ đầu năm 2020 dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Cả hai đã ly thân từ tháng 11/2020 không còn quan tâm gì đến nhau. Mặt khác, ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến Tòa để trình bày ý kiến nêu nguyện vọng của mình chứng tỏ ông C không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ các cơ sở nêu trên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có. Do đó, bà H yêu cầu được ly hôn với ông C là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2]. Về tài sản: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

- Áp dụng Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Huỳnh Lưu C.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị H phải chịu và được tính căn trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số 0032503 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

3/. Về quyền kháng cáo: Bà H và ông C được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hoa